TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O, TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1c

Bản án số: 76/2024/HSST.
Ngày: 26/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Ông Nguyễn Tiến Dũng
- **Các Hội thẩm nhân dân**:

Ông Lê Huy Trọng - Cán bộ nghỉ hưu UBND xã Tam Hưng, huyện Thanh O

Ông Lưu Bá Ngọc - Nguyên bí thư đoàn xã Đỗ Động, huyện Thanh O

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Phạm Anh Bích - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh O.

- **Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/HSST, ngày 22 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐ-HPT ngày 21/6/2024, số: 28/2024/QĐ-HPT ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Tp Hà Nội đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Trọng P;** Tên gọi khác: không; (Giới tính: Nam) sinh năm 1972; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Đào Trọng K (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị D, sinh năm 1934; Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ 04; Có vợ là Nguyễn Thị D1, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn sinh năm 1992; con nhỏ sinh năm 1998: ***Danh chỉ bản số: 139/2024 do công an huyện Thanh O lập ngày 04/4/2024;***

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại: Chị Lê Thị L, sinh năm 1974

Địa chỉ: thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/Anh Đào Trọng D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 05/8/2007

Người đại D1 theo pháp luật cho cháu N: Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1977

và chị Đào Thị P1, sinh năm 1976; *Địa chỉ*: thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

2/ Anh Đào Trọng M, sinh năm 1995

3/ Ông Đào Trọng S, sinh năm 1966

4/ Bà Lê Thị Â, sinh năm 1973

Đều trú tại: Thôn Xuân L22, xã Thuỷ Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

5/Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 2002

6/Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1975

7/ Ông Nghiêm Văn P4, sinh năm 1970

8/Ông Nguyễn Chấp Q, sinh năm 1974

9/Ông Nguyễn Bá O1, sinh năm 1953

10/Ông Nguyễn Bá L22, sinh năm 1969

11/ Bà Lê Thị D2, sinh năm 1972

12/ Bà Đỗ Thị D3, sinh năm 1934

13/Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội

(Tại phiên tòa người làm chứng ông S, anh M có mặt, còn lại vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc gia đình ông Đào Trọng S sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội xây dựng bức tường giáp với ngõ đi vào nhà anh Nguyễn Đình H sinh năm 1971 ở cùng thôn, có làm rơi vật liệu xây dựng ra ngõ đi nên khoảng 13 giờ ngày 17/10/2023, anh H yêu cầu gia đình ông S dọn dẹp lối đi thì giữa H với gia đình ông S, Đào Trọng P sinh năm 1972 là em trai của ông S và Đào Trọng D sinh năm 1998 là con trai của P ở cùng thôn xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Trong khi cãi nhau H cúi xuống nhặt một nửa viên gạch ở khu vực ngã ba đầu ngõ lối đi vào nhà H thì D lao đến chỗ H, H ném viên gạch về phía gia đình ông S nhưng không trúng ai, D dùng tay ôm vật H xuống nền đường. Thấy H và D đánh nhau thì chị Lê Thị L sinh năm 1974 là vợ của H và mọi người vào can ngăn nhưng H và D vẫn tiếp tục ôm, giằng co nhau di chuyển vào phía trong ngõ nhà H. Sau đó Đào Trọng P lấy 01 chiếc gậy trúc màu vàng dài 104cm, thân có Nếu đốt, dùng để chống gậy trên tay của bà Đỗ Thị D sinh năm 1934 là mẹ đẻ của P, rồi đi tới chỗ đánh nhau. Lúc này, chị L đang cúi người để can ngăn H và D thì bị P cầm gậy trúc vụt 01 phát từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên trái. Thấy chị L bị đánh, cháu Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 05/8/2007 ở cùng xóm chạy đến đứng giữa P và chị L để can ngăn, P bỏ đi ra ngoài. Sau khi H và D được mọi người can ngăn, H đi về nhà lấy 01 con dao dài khoảng 30cm nhưng được anh Nghiêm Văn P4 sinh năm 1970 trú tại thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O can ngăn giằng lấy con dao, hai bên không đánh nhau nữa.

Hậu quả:

- Chị Lê Thị L bị rách da cháy máu vùng đỉnh đầu trái, đi điều trị tại bệnh viện Quân y 103 từ ngày 17/10/2023 đến ngày 20/10/2023 ra viện;

- Anh Nguyễn Đình H bị trầy xước da tại vùng khuỷu tay pH, đầu gối trái và mắt cá chân trái, đi khám tại bệnh viện Quân y 103 nhưng không điều trị tại bệnh viện;

- Anh Đào Trọng D bị trầy xước da vùng khuỷu tay trái kích thước (5x8)cm, không đi điều trị tại cơ sở y tế nào.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 chiếc gậy trúc dài 104cm màu vàng, thân có Nếu đốt, đường kính đầu lớn nhất 1,5cm, đường kính đầu nhỏ nhất 1,3cm do Đào Trọng P giao nộp cho Công an xã Cao V ngày 21/10/2023.

** Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 8915/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận (đối với thương tích của Lê Thị L):*

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- 02 sẹo vùng thái dương - đỉnh trái, kích thước nhỏ, không có di chứng thần kinh, mỗi sẹo: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.1, Chương 8);

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị L tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Tổn thương vùng thái dương - đỉnh trái của bà Lê Thị L do vật tày gây ra.

+ Chiếc gậy trúc gửi giám định gây được thương tích ở đỉnh đầu bên trái của bà Lê Thị L.

** Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 8914/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận (đối với thương tích của Nguyễn Đình H):*

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo khuỷu tay pH, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.1, Chương 8);

- Sẹo mặt ngoài gối trái, kích thước trung B: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.1, Chương 8);

- Sẹo mắt cá chân trái, kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.1, Chương 8)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Đình H tại thời điểm giám định là: 04% (bốn phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương khuỷu tay pH, mặt ngoài gối trái, mắt cá chân trái của ông Nguyễn Đình H do vật tày gây ra.

** Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 9503/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận (đối với thương tích của Đào Trọng D):*

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay trái kích thước trung B: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.2, Chương 8);

- Sẹo vết thương mặt sau khuỷu tay trái có kích thước nhỏ: 01%(áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.1, Chương 8).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đào Trọng D tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Tổn thương vùng mặt ngoài khuỷu tay trái của anh Đào Trọng D do vật tày có D1 tiếp xúc hẹp gây ra.

+ Tổn thương vùng mặt sau khuỷu tay trái của anh D do vật tày gây ra.

Ngày 19/02/2024, chị Lê Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, yêu cầu xử lý hành vi cố ý gây thương tích của Đào Trọng P theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Trọng P từ 6 - 9 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách Nệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo pH bồi thường cho chị Lê Thị L số tiền từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng, được đối trừ số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O.

- Về vật chứng, tài sản thu giữ: Tịch thu tiêu hủy hung khí là 01 chiếc gậy trúc dài 104cm màu vàng, thân có Nếu đốt, đường kính đầu lớn nhất 1,5cm, đường kính đầu nhỏ nhất 1,3cm.

- *Về án phí*: Bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý

kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối với sự vắng mặt của những người làm chứng. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2}. *Về nội D:*

{2.1}. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo Đào Trọng P tại phiên tòa, lời khai người bị hại, người làm chứng và tang vật thu giữ, có đủ căn cứ xác định: Ngày 17/10/2023, tại khu vực ngõ đi vào nhà anh Nguyễn Đình H ở thôn Đ, xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội. Đào Trọng P dùng chiếc gậy trúc dài 104cm màu vàng, thân có Nều đốt, đường kính đầu lớn nhất 1,5cm, đường kính đầu nhỏ nhất 1,3cm là hung khí nguy hiểm vụt một phát trúng vào đầu bên trái của chị Lê Thị L, khiến chị L bị tổn hại 02% sức khỏe. Ngày 19/02/2024, chị L đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, xử lý Đào Trọng P theo quy định pháp luật.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi nêu trên của Đào Trọng P đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

{2.2}. *Xét về tính chất:* Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

{2.3}.*Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự của bị cáo*: Bị cáo Đào Trọng P là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít ngiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo cũng đã xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Mặc dù quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi gây thương tích cho người bị hại, tuy Nên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin lỗi người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

{2.4}. *Về trách Nệm dân sự:* Quá trình điều tra chị Lê Thị L yêu cầu bị cáo Đào Trọng P bồi thường cho chị L với số tiền là 31.200.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Thanh O. Căn cứ vào thiệt hại thực tế cần buộc bị cáo P bồi thường bị hại các khoản chi phí sau:

- Tiền chi phí khám, điều trị tại bệnh viện theo hóa đơn, chứng từ do bị hại cung cấp: 15.924.980 đồng

- Chi phí đi lại khám chữa bệnh: 1.000.000 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất do bị hại không đi làm được, bị hại điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 17/10/2023 đến ngày 20/10/2023 là 04 ngày x 300.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng

- Công người chăm sóc khi bị hại điều trị tại bệnh viện: 04 ngày x 300.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng

- Bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng

Vì vậy buộc bị cáo Đào Trọng P pH bồi thường cho bị hại Lê Thị L với tổng số tiền là 27.000.000 đồng, được đối trừ số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O.

{2.5}. *Những nội D khác liên quan đến vụ án*:

Quá trình điều tra xác định ngày 17/10/2023, Nguyễn Đình H và Đào Trọng D dùng tay, chân đánh nhau dẫn đến H bị thương tích 04% sức khỏe, D bị thương tích 03% sức khỏe, Nguyễn Đình H và Đào trọng D đều không có yêu cầu giải quyết gì về thương tích của mình. Ngày 13/5/2024 Công an huyện Thanh O ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, D về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách Nệm hình sự là có căn cứ.

Đối với việc cháu Nguyễn Thị Quỳnh N khai ngày 17/10/2023 trong khi can ngăn Đào Trọng P đánh chị Lê Thị L, cháu N bị P dùng gậy trúc vụt 02 phát trúng vào lưng cháu N. Tuy Nên P không thừa nhận việc này, ngoài lời khai của cháu N thì không có tài liệu chứng cứ nào khác. Hơn nữa ngày 21/01/2024 cháu N có đơn xin từ chối giám định và miễn truy cứu trách Nệm hình sự cho P với lý do không bị thương tích gì nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với hung khí của vụ án là 01 chiếc gậy trúc màu vàng, thân có Nều đốt do Đào Trọng P giao nộp cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Đào Trọng P** phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Trọng P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án 26/7/2024.

Giao bị cáo cho UBND xã Cao V, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách Nệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. *Về trách Nệm dân sự*: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Đào Trọng P pH bồi thường cho bị hại Lê Thị L với tổng số tiền là 27.000.000 đồng, được đối trừ số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O theo biên lai số 0020731 ngày 23/7/2024. Còn pH bồi thường tiếp là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

4. *Về vật chứng của vụ án, tài sản thu giữ*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy hung khí là 01 chiếc gậy trúc dài 104cm màu vàng, thân có Nếu đốt, đường kính đầu lớn nhất 1,5cm, đường kính đầu nhỏ nhất 1,3cm. *Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh O.*

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Đào Trọng P pH nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn*) án phí bồi thường dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/7/2024.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp
- Viện kiểm sát Thanh O;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Cao V;
- Lưu hồ sơ vụ án.